TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ JÚT** TỈNH ĐĂK NÔNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2019/HSST
Ngày: 08/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐĂK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thơm và bà Nguyễn Thị Thuận.

-Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng H, sinh ngày 08 tháng 7 năm 1992 tại L; nơi cư trú: Thôn 4, xã N, huyện C, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H, sinh năm 1972 và bà Lương Thị L (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 22/10/2015 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đ xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (Bản án số 119/2015/HSPT ngày 22/10/2015), chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/01/2016, chưa chấp hành xong phần nghĩa vụ bồi thường 1.666.666 (Một triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi sáu) đồng. Ngày 09/2/2018 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đ xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản (Bản án số 04/2018/HSST ngày 09/2/2018) chấp hành xong hình phạt ngày 06/11/2018; tiền sự: Ngày 21/3/2019 bị Chủ tịch UBND xã N, huyện C quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/8/2019 – có mặt.

Bị hại: Công ty TNHH Phú S

Địa chỉ: 349 Nguyễn Tất T, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đ

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Đình L, sinh năm 1976 - vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Nông Văn V, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn 10, xã Đ, huyện C, tỉnh Đ - vắng mặt.

2/ Anh Đàm Văn T, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn 10, xã Đ, huyện C, tỉnh Đ - vắng mặt.

3/ Anh Hoàng Văn K, sinh năm 1997; Địa chỉ: Thôn 10, xã Đ, huyện C, tỉnh Đ - vắng mặt.

4/ Chị Trần Thị Ngọc X, sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện C, tỉnh Đ - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 31/7/2019 Nông Văn V (sinh năm 1988; trú tại Thôn 10, xã Đ, huyện C) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 48D1-258.12 đến nhà Hoàng H chơi, V rủ H đi trộm cắp tài sản thì H đồng ý. Sau đó V điều khiển xe mô tô chở H đi tìm tài sản để trộm cắp, đến khoảng 20 giờ cùng ngày đi đến khu vực đường bê tông (thuộc thôn 14, xã N, huyện C) thì phát hiện một số tấm cốt pha bằng sắt của Công ty TNHH Phú S (do anh Hồ Công T, trú tại: Thôn 15, xã H, thành phố B, tỉnh Đ được giao quản lý và trông coi) để gần đường nên V và H nảy sinh ý định trộm cắp các tấm cốt pha bán lấy tiền tiêu xài. V và H dựng xe mô tô và cùng nhau bê 01 (một) tấm cốt pha lên xe mô tô rồi cùng đem đi bán. Khi đi đến khu vực cây xăng nhà nước (Địa chỉ: Thôn T, xã N) thì V để H đứng ở đây đợi, V chở tấm cốt pha bán cho cơ sở thu mua phế liệu T-Ks (do bà Trần Thị Ngọc X, sinh năm 1995, trú tại: Thôn T, xã N, huyện C làm chủ) với giá 375.000 (Ba trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng; sau khi bán được tài sản, V lấy ra 65.000 (Sáu mươi lăm nghìn) đồng dành để đổ xăng và đến gặp H thông báo cho H biết tài sản trộm cắp được bán với giá 310.000 (Ba trăm mười nghìn) đồng, rồi V chở H đi lên hướng xã H, Thành phố B, tỉnh Đ mục đích tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng và tiêu xài tiền. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, V chở H quay lại nơi để các tấm cốt pha và tiếp tục trộm cắp 01 (một) tấm cốt pha đem đi cất dấu tại khu vực nghĩa trang xã N, rồi quay về nhà ngủ. Khoảng 09 giờ ngày 01/8/2019, V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 48F7-2952 đến nhà H và cùng đi lấy tấm cốt pha cất dấu tại nghĩa trang xã N để V chở đi bán, còn H đi bộ về hướng xã N, còn V điều khiển xe mô tô chở tấm cốt pha đến khu vực thôn T, xã N thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C bắt giữ cùng tang vật. Đến 12 giờ 15 phút cùng ngày, nhận thức việc làm của mình là sai trái và không thể trốn tránh được, Hoàng H đã đến công an xã N đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng:

- 02 (Hai) tấm cốt pha hình chữ nhật bằng vật liệu sắt, đã qua sử dụng, kích thước mỗi tấm là (01 x 02) m; khối lượng mỗi tấm là 70 kg;

- 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen, biển kiểm soát 48D1-258.12

- 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu AURIGA, màu đỏ, biển kiểm soát 48F7-2952.

Tại kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐG ngày 08 tháng 8 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện C, kết luận: 02 (Hai) tấm cốt pha hình chữ nhật bằng vật liệu sắt, đã qua sử dụng, kích thước mỗi tấm là (01x02)m; khối lượng mỗi tấm 70 kg; tại thời điểm bị xâm hại ngày 31/7/2019, tài sản có giá trị giao dịch phổ biến trên thị trường là: 2 x 70 kg x 5.500 đ/kg = 770.000 (Bảy trăm bảy mươi nghìn) đồng.

Bản cáo trạng số 38/CTr-VKS ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Hoàng H về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo Hoàng H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hoàng H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- *Về trách nhiệm hình sự:*

+ Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Đề nghị tuyên phạt bị cáo Hoàng H từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

- *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng các Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

+ Chấp nhận quyết định xử lý vật chứng số 33 ngày 22/8/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C về việc trả lại: 02 (hai) tấm cốt pha hình chữ nhật bằng vật liệu sắt, đã qua sử dụng, kích thước mỗi tấm là (01x02)m; khối lượng mỗi tấm là 70 kg cho Công ty TNHH Phú S. Trả lại 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen, biển kiểm soát 48D1-258.12 cho anh Đàm Văn T. Trả lại 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu AURIGA, màu đỏ, biển kiểm soát: 48F7-2952 cho anh Hoàng Văn K.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì. Bị cáo không bào chữa và cũng không tranh luận gì thêm mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với hành vi của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Vào khoảng 18 giờ ngày 31/7/2019 anh V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 48D1-258.12 đến nhà bị cáo chơi, vì muốn có tiền tiêu xài nên anh V rủ bị cáo đi trộm cắp tài sản. Khoảng 20 giờ cùng ngày khi đi đến đoạn đường bê tông thuộc thôn 14, xã N, huyện C, tỉnh Đ anh V và bị cáo lợi dụng sự sơ hở không có ai trông coi đã lén lút lấy trộm 01 (Một) tấm cốt pha của Công ty TNHH Phú S, sau đó anh V đem đi bán tại cơ sở thu mua phế liệu T-Ks. Đến 20 giờ 30 phút cùng ngày anh V và bị cáo quay lại nơi để các tấm cốt pha lúc nãy tiếp tục lấy trộm 01 (Một) tấm cốt pha đem đi cất dấu tại khu vực nghĩa trang xã N, sau đó cả hai đi về nhà ngủ. Đến 09 giờ ngày 01/8/2019 anh V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 48F7-2952 đến nhà bị cáo để cùng đi đến nghĩa trang xã N lấy tấm cốt pha đem đi bán, trên đường anh V đem đi bán tại thôn T, xã N thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C bắt giữ cùng tang vật, đến 12 giờ 15 phút cùng ngày bị cáo H ra đầu thú.

Tại bản kết luận định giá tài sản kết luận 02 (Hai) tấm cốt pha có giá trị tại thời điểm xâm hại ngày 31/7/2019 là 770.000 (Bảy trăm bảy mươi nghìn) đồng. Tài sản trộm cắp dưới 2.000.000 (Hai triệu) đồng nhưng bị cáo có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Do đó đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Hoàng H phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo qui định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) như cáo trạng đã truy tố.

Điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a)……

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội qui định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

……

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài một cách dễ dàng nhưng không muốn bỏ công sức lao động nên bị cáo đã cố ý phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm h, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) qui định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Qua điều tra xác định 02 (Hai) tấm cốt pha là của Công ty TNHH Phú S (Địa chỉ 349 Nguyễn Tất T, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đ); xe mô tô biển kiểm soát 47D1-258.12 là của anh Đàm Văn T; xe mô tô biển kiểm soát 48F7-2952 là của anh Hoàng Văn K. Ngày 31/7/2019 và ngày 01/8/2019 anh V mượn xe của anh T và anh K đi công việc, sau đó dùng vào việc trộm cắp tài sản thì anh T và anh K không biết, vì vậy ngày 22/8/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra quyết định xử lý vật chứng số 33 về việc trả lại các tài sản trên cho anh T và anh K là chủ sở hữu hợp pháp.

Do đó áp dụng các Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 chấp nhận quyết định xử lý vật chứng số 33 ngày 22/8/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

[7] Đối với anh Nông Văn V là người đã rủ bị cáo Hử đi trộm cắp và trực tiếp thực hiện cũng như tiêu thụ tài sản nhưng do tài sản bị trộm cắp có giá trị dưới 2.000.000 đồng, anh V chưa có tiền án, tiền sự nên hành vi của anh V không cấu thành tội phạm, vì vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C căn cứ điểm a khoản 1 Điều 15 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 11/12/2013 của chính phủ, quyết định xử phạt hành chính với mức phạt là 1.500.000 đồng là có căn cứ đúng qui định của pháp luật.

Đối với anh Hoàng Văn K và anh Đàm Văn T cho anh V mượn xe mô tô để đi công việc, sau đó anh V sử dụng các xe này làm phương tiện để cùng bị cáo đi trộm cắp thì anh K và anh T không biết, vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C không xử lý đối với anh K và anh T là có căn cứ, đúng qui định của pháp luật.

Đối với chị Trần Thị Ngọc X thu mua các tấm cốt pha bằng sắt do anh V và bị cáo trộm cắp nhưng khi mua chị X không biết đây là tài sản do phạm tội mà có, vì vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C không xử lý đối với chị X là có căn cứ, đúng qui định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Hoàng H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

[9] Xét những chứng cứ buộc tội bị cáo, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa đưa ra phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nên HĐXX cần xem xét khi quyết định mức hình phạt.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố bị cáo Hoàng H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

[2] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Hoàng H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/8/2019.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

+ Chấp nhận quyết định xử lý vật chứng số 33 ngày 22/8/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C về việc: Trả lại 02 (hai) tấm cốt pha hình chữ nhật bằng vật liệu sắt, đã qua sử dụng, kích thước mỗi tấm là (01x02)m; khối lượng mỗi tấm là 70 kg cho Công ty TNHH Phú S. Trả lại 01

(Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen, biển kiểm soát 48D1-258.12 cho anh Đàm Văn T. Trả lại 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu AURIGA, màu đỏ, biển kiểm soát: 48F7-2952 cho anh Hoàng Văn K.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Hoàng H phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo qui định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- *TAND tỉnh Đăk Nông;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Đăk Nông;*
- *VKSND tỉnh Đăk Nông;*
- *VKSND huyện Cư Jút;*
- *Công an huyện Cư Jút;*
- *CCTHADS huyện Cư Jút;*
- *Bị cáo;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh